

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
DJI	30,211.91	0.76%	-0.65%
S&P500	3,773.86	1.61%	1.12%
NASDAQ	13,403.39	2.55%	4.14%
VIX	30.24	-8.61%	
FTSE 100	6,466.42	0.92%	-1.36%
DAX	13,622.02	1.41%	-0.71%
CAC40	5,461.68	1.16%	-2.46%
Nikkei	28,229.00	1.07%	2.86%
Shanghai	3,505.28	0.64%	2.66%
Kospi	3,056.53	2.70%	6.37%
Hang Seng	28,892.86	2.15%	6.43%
STI (Singapore)	2,896.32	-0.21%	0.94%
SET (Thái Lan)	1,478.05	0.75%	1.98%
Dầu thô (\$/thùng)	53.84	3.60%	11.47%
Vàng (\$/ounce)	1,861.60	0.34%	-2.21%

- Kết thúc phiên 1/2, chứng khoán Mỹ đồng loạt tăng điểm, khi Phố Wall dường như bỏ qua mối lo ngại về cơn sốt đầu cơ của nhà đầu tư nhỏ lẻ. Chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones tăng 229,29 điểm, tương đương 0,8%, lên 30.211,91 điểm, dẫn đầu là Microsoft và Visa. Chỉ số S&P 500 tăng 1,6% lên 3.773,86 điểm, đánh dấu phiên khởi sắc nhất kể từ ngày 24/11 khi tất cả 11 ngành đều tăng điểm. Nasdaq Composite tăng 2,6% lên 13.403,39 điểm.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	0.33%	19	20
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.80%	0	0
TPCP - 5 năm	1.16%	-13	-6
TPCP - 10 năm	2.19%	14	16
USD/VND	23,135	-0.04%	-0.19%
EUR/VND	28,495	-0.56%	-2.09%
CNY/VND	3,631	-0.66%	1.62%

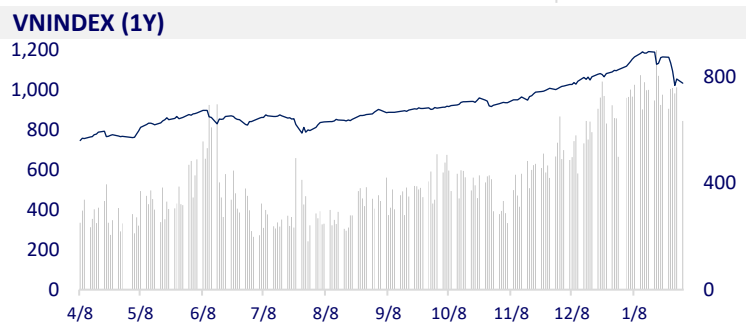
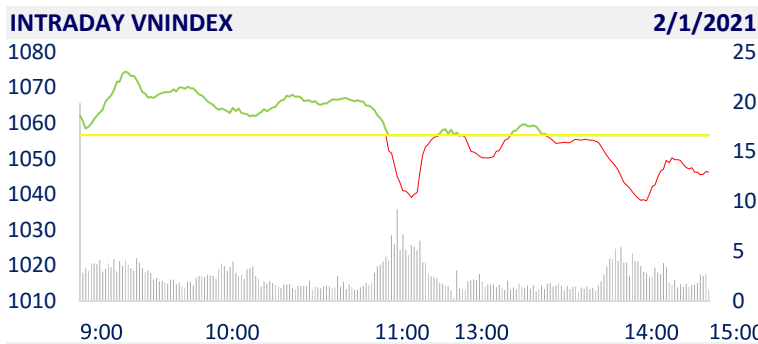
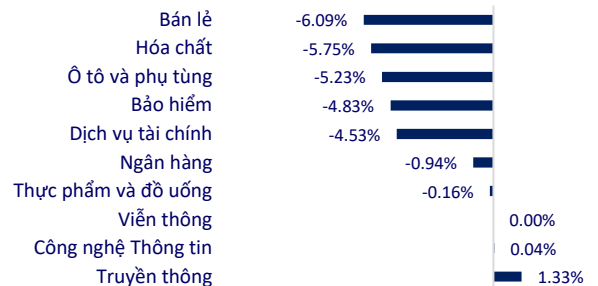
- Lãi suất VND đã tăng khoảng gấp đôi trên thị trường liên ngân hàng vào cuối tuần qua. Với biến động mạnh của lãi suất VND liên ngân hàng nói trên, thị trường đã bắt đầu có dấu hiệu bước vào mùa cao điểm thanh toán và chi trả cuối năm, cận Tết Nguyên đán.

TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,035.51	-2.00%	-5.82%
VN30	1,029.86	-1.76%	-2.70%
HNX	208.85	-2.50%	5.96%
UPCOM	71.08	-1.39%	-3.72%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	191.63		
Tổng GTGD (tỷ)	20,912.41	-24.19%	21.92%

- Giao dịch khối ngoại là điểm sáng khi họ tiếp tục mua ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị 191 tỷ đồng. Lực mua của khối ngoại tập trung vào các Bluechips như HPG (87,49 tỷ đồng), VNM (87,32 tỷ đồng), VRE (80,48 tỷ đồng), FUEVFVND (58,7 tỷ đồng)...

ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
FUESSV50	15,600	-1.27%	3.31%
E1VFN30	17,310	-1.09%	0.06%
FUESSV30	13,200	0.23%	-0.75%
FUEVFVND	18,200	1.90%	5.81%
VN30F2106	1,045	-3.65%	
VN30F2103	1,046	-3.12%	
VN30F2101	1,043	-3.60%	
VN30F2012	1,030	-4.36%	

### THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH



### LỊCH SỰ KIỆN

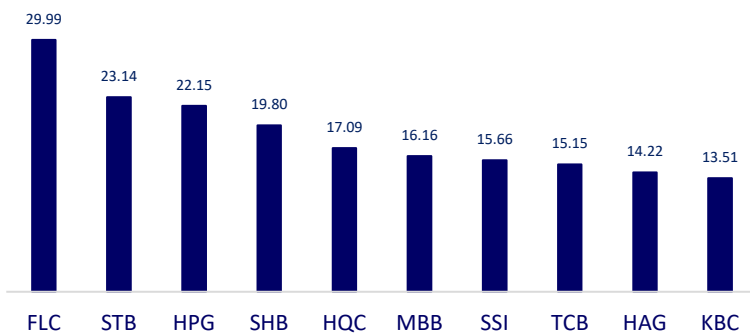
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
PAN	2/3/2021	2/4/2021	2/19/2021	Tiền mặt		500
BMP	2/4/2021	2/5/2021	2/25/2021	Tiền mặt		2,000
NT2	2/5/2021	2/8/2021	3/15/2021	Tiền mặt		1,000
TBC	2/8/2021	2/9/2021	2/26/2021	Tiền mặt		1,000
PAS	2/23/2021	2/24/2021	3/24/2021	Tiền mặt		500
PAS	2/23/2021	2/24/2021	2/5/2021	Cổ phiếu		0.1
PSD	2/25/2021	2/26/2021	3/16/2021	Tiền mặt		1,000

## TIN TỨC CHỌN LỌC

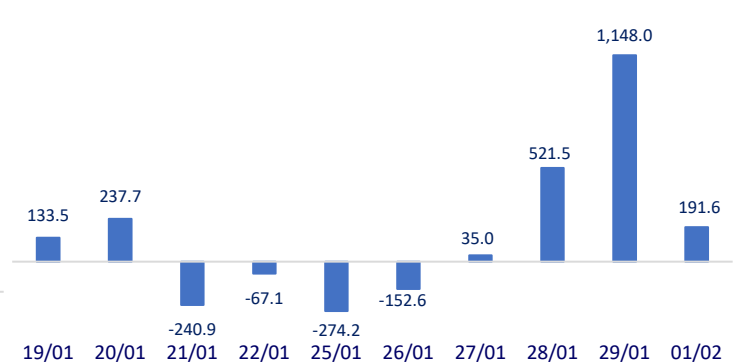
- Việt Nam thăng hạng trong bảng xếp hạng về chuyển đổi số của thế giới
- PMI tháng 1 đạt 51.3 điểm, lĩnh vực sản xuất chặt vật lấy lại đà tăng trưởng
- Lãi suất tăng vọt trên thị trường liên ngân hàng
- Italia phê chuẩn vaccine Covid-19 của AstraZeneca và Đại học Oxford
- EU thúc đẩy phát triển vaccine ngừa các biến thể của virus SARS-CoV-2
- Myanmar: 24 bộ trưởng, thứ trưởng bị sa thải sau khi quân đội nắm quyền

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung	
<b>VCB</b>	91,100	-2.04%	-11.12%	1,937,400	2,005,200	- BID: Theo BCTC hợp nhất quý IV/2020, BIDV (HoSE: BID) ghi nhận thu nhập lãi thuần 10.565 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 28% lên 1.592 tỷ đồng. Hoạt động ngoại hối cũng mang về 486 tỷ đồng lãi, tăng 16%. Lãi từ hoạt động khác tăng 28%, lên 2.275 tỷ đồng. Kinh doanh chứng khoán đầu tư là mảng duy nhất ghi nhận lãi thuần giảm 33%, xuống 506 tỷ đồng.	
<b>BID</b>	39,100	-2.01%	-12.33%	2,816,300	3,291,600		
<b>CTG</b>	32,000	4.92%	-13.04%	24,996,300	16,949,300		
<b>TCB</b>	32,200	0.63%	-10.06%	27,116,600	31,097,200		
<b>VPB</b>	31,000	3.33%	-13.65%	13,834,400	12,138,100		
<b>MBB</b>	22,000	-6.18%	-12.70%	33,537,500	29,760,500		
<b>HDB</b>	22,200	-0.45%	-13.45%	5,795,400	6,591,600		
<b>TPB</b>	24,350	-2.40%	-10.81%	2,640,700	4,367,400		
<b>STB</b>	16,100	-4.73%	-16.80%	42,511,600	49,856,600		
<b>NVL</b>	80,100	-0.12%	0.13%	4,688,600	4,088,600		- KDH: Lãi ròng 2020 hơn 1,150 tỷ đồng, tăng 26%. Tính chung cả năm 2020, KDH có doanh thuần đạt hơn 4,532 tỷ đồng, tăng 61% so với năm trước, chủ yếu đến từ mảng kinh doanh chính là chuyển nhượng BĐS.
<b>TCH</b>	20,450	-6.83%	-21.19%	14,123,900	16,058,600		
<b>KDH</b>	29,900	-6.27%	-15.77%	2,124,500	2,969,600		
<b>PDR</b>	54,500	-2.33%	-3.54%	3,611,900	4,226,500		
<b>GAS</b>	75,200	-1.44%	-11.22%	1,393,600	1,335,700	- Giá dầu tăng do dự báo tồn kho tại Mỹ giảm. Giá dầu Brent tương lai tăng \$1,31, lên \$56,35/thùng. Giá dầu WTI tương lai tăng 1,35 USD, lên \$53,55/thùng.	
<b>POW</b>	11,500	-3.36%	-18.73%	21,873,800	21,539,500		
<b>PLX</b>	48,500	-1.02%	-10.02%	1,337,800	1,394,200	- VIC: Vingroup báo lãi sau thuế 4,388 tỷ đồng trong năm 2020	
<b>VIC</b>	99,000	-0.40%	-5.53%	2,037,800	2,070,500		
<b>VHM</b>	88,300	-5.56%	-11.26%	3,817,400	4,382,000	- VNM: Q4/2020, doanh thu thuần hợp nhất của VNM đạt 14,425 tỷ đồng, tăng 1.3% so cùng kỳ. Kinh doanh trong nước ghi nhận doanh thu thuần 12,122 tỷ đồng, (+3.3%). Kinh doanh nước ngoài ghi nhận 2,303 tỷ đồng.	
<b>VRE</b>	30,000	-6.40%	-20.63%	13,529,700	11,590,800		
<b>VNM</b>	102,700	-0.10%	-5.08%	5,085,000	5,513,000		
<b>BVH</b>	53,500	-5.31%	-16.41%	1,868,600	2,545,600		
<b>MSN</b>	82,000	-4.09%	-15.46%	3,356,100	3,257,200		
<b>SBT</b>	16,800	-6.67%	-25.00%	5,219,400	5,378,600		
<b>VJC</b>	125,500	-0.24%	-6.06%	750,300	1,023,300		- VJC: Kết thúc quý IV/2020, Vietjet đạt lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ là 274 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 995 tỷ đồng. Tính cả năm 2020, Vietjet đạt lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 70 tỷ đồng, là một trong số ít các hãng hàng không trên thế giới không sa thải nhân viên và hoạt động có lợi nhuận trong năm 2020.
<b>FPT</b>	63,500	1.28%	-5.22%	3,586,700	3,635,500		
<b>MWG</b>	123,700	-6.78%	-6.29%	3,718,300	4,299,200		
<b>PNJ</b>	78,800	-5.17%	-9.43%	1,040,200	1,266,300		
<b>REE</b>	50,100	-1.76%	-7.73%	702,100	934,900		
<b>SSI</b>	26,800	-6.94%	-20.47%	24,702,000	30,027,400		
<b>HPG</b>	38,350	-2.04%	-12.24%	37,023,100	45,250,500		

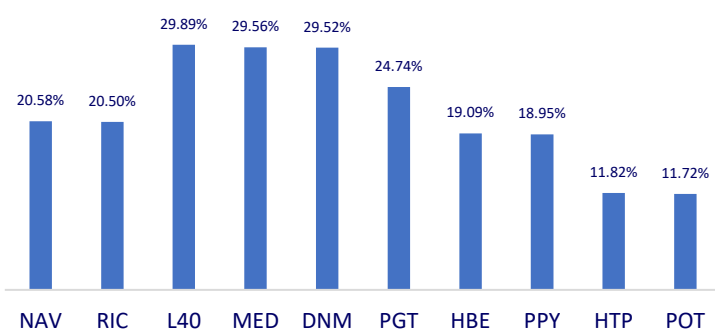
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

